TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** *Độc lập – Tự do – Hạnh phúc*

Bản án số:04/2022/ HS-ST
Ngày:19/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- ***Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà***: Ông Nguyễn Hữu Thành

- ***Các Hội thẩm nhân dân*** :

1/ Ông Hồ Minh Hùng

2/ Bà Nguyễn Thị Tuyết Trang

- ***Thư ký ghi biên bản phiên toà***: Bà Trần Mỹ Huyền – Thư ký Toà án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên toà:*** Ông Hồ Tuấn Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 19/01/2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2021/TLST- HS ngày 21/12/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HS ngày 07/01/2022 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo thứ nhất:

- Họ và tên: **Nguyễn Hoàng D** Giới tính: Nam
- Sinh năm: 2001. Tại: tỉnh Vĩnh Long
- Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.
- Trình độ học vấn: 6/12.
- Nghề nghiệp: Không.
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không.
- Cha: Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1978.
- Mẹ: Ngụy Kim H, sinh năm 1979.
- Tiền sự:

Ngày 13/9/2018, bị Công an huyện Long Hồ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.000.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong quyết định vào ngày 04/10/2018.

Ngày 12/7/2019, bị Công an huyện Long Hồ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, bị cáo chưa chấp hành quyết định.

Tiền án:không.

Ngày 01/9/2021, cùng Nguyễn Minh T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 04/10/2021, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Hồ ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam cho đến nay.

2. Bị cáo thứ hai:

- Họ và tên: **Nguyễn Minh T** Giới tính: Nam
- Sinh năm: 1997 Tại: tỉnh Vĩnh Long
- Nơi cư trú: ấp C, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.
- Trình độ học vấn: 8/12.
- Nghề nghiệp: Không.
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh . Tôn giáo: Không.
- Cha: Nguyễn Văn Thuận T, sinh năm 1971.
- Mẹ: Nguyễn Thanh H, sinh năm 1971 (Chết).
- Anh, chị, em ruột: Có 03 người (Lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất là bị cáo).
- Tiền sự: Không.
- Tiền án: có 02 tiền án:

+ Ngày 17/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

+ Ngày 26/02/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 04/9/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long ra quyết định tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt là 01 năm tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 09/4/2020.

Ngày 01/9/2021, cùng Nguyễn Hoàng D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 04/10/2021, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Hồ ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam cho đến nay.

- Bị hại: Ông Phan Quốc T, sinh 1975 (vắng)

  Nơi cư trú: ấp Ấp D, xã B, huyện Long Hồ,tỉnh Vĩnh Long.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Phùng Văn T, sinh năm 1990 (vắng)

  Nơi cư trú:ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.
- Người làm chứng: Anh Lê Văn T, sinh năm 1993 (vắng)

  Nơi cư trú: ấp Ấp D, xã B, huyện Long Hồ,tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 01/9/2021, Nguyễn Hoàng D đi bộ ngang nhà của ông Phan Quốc T, sinh năm 1975 ngụ ấp Ấp D, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long thì nhìn thấy những cây mai vàng đang được trồng trong khu vực sân nhà của ông T nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. D đi đến nhà của Lê Văn T, sinh năm 1995 để mượn kềm nhằm mục đích cắt lưới rào nhà ông T. Sau khi lấy được kềm, D đi đến nhà ông T dùng kềm cắt lưới rào để tạo khoảng trống sau đó đột nhập vào khu vườn. D dùng tay nhổ 01 cây mai vàng thân xù có kích thước vành gốc 49 cm, cao 2m50 mét, chuyển ra ngoài bằng đường đột nhập. Do trọng lượng nặng của cây mai nên D không thể chuyển được cây mai ra ngoài. D điện thoại cho Nguyễn Minh T nhờ đến giúp. T mượn xe của Lê Văn T điều khiển đi (do Thông không biết D và T trộm cắp tài sản nên đồng ý cho mượn xe). T điều khiển xe đến khu vực gần nhà ông T cùng D khiêng cây mai ra đường đến khu vực cầu Hai Lai thuộc ấp Ấp D, xã Phú Quơi thì T điều khiển xe về nhà của Thông. Do không có phương tiện di chuyển cây mai nên D đến nhà thông mượn xe môtô của Thông, D nói dối là đi công việc nên Thông đồng ý cho mượn xe. D điều khiển xe đến nhà của Phùng Văn T, sinh năm 1990, ngụ ấp A, xã B, huyện Long Hồ để bán mai, do trước đó D biết được Tín có nhu cầu mua mai để trồng. Khi đến nhà T, D nói với T cần bán cây mai thì T yêu cầu đến sáng hôm sau sẽ tiến hành mua bán nhưng D nói cần tiền gấp và là cây mai của nhà nên T đồng ý mua. D điều khiển xe đến cầu Hai Lai chở cây mai đến nhà T và bán cho T với giá 1.800.000đồng. D chia cho T 500.000đồng và tiêu xài hết số tiền bán mai.

Theo kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTS ngày 01/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Long Hồ kết luận: 01 cây mai vàng, có đặc điểm thân cây xù, cao 2m50, nơi lớn nhất của thân cây (vành) 49cm trị giá 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Quá trình điều tra, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Minh T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tài sản đã được thu hồi hoàn trả lại cho bị hại, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của kiểm sát viên tại Tòa:

Giữ nguyên Cáo trạng số 02/CT - VKS ngày 20 tháng 12 năm 2021: truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Qua thu thập chứng cứ và xét hỏi tại Tòa, các bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự , Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xủa phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự, Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Bị hại Phan Văn T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với các bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì đã nhận lại tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu. Đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Về án phí HSST: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên buộc bị cáo Nguyễn Hoàng D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tieàn aùn phí HSST, bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí HSST .

Qua quan điểm luận tội và đề nghị mức hình phạt của Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến gì chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra không mâu thuẩn và còn phù hợp với lời khai bị hại, biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh vật chứng cùng với các tài liệu có trong hồ sơ đã đủ cơ sở xác định:

Nguyễn Hoàng D và Nguyễn Minh T là đối tượng không có nghề nghiệp, vào khoảng 23 giờ ngày 01/9/2021, Nguyễn Hoàng D cùng với Nguyễn Minh T đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp 01 cây mai vàng trị giá 20.000.0000đ của ông Phan Quốc T tại ấp Ấp D, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Minh T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tài sản đã được thu hồi hoàn trả lại cho bị hại.

[2]Với những tình tiết đã được chứng minh tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng D phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm

2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến khách thể quyền sở hữu tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ, là người đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, gây tác động xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Bị cáo đã lợi dụng lúc chủ sở hữu quản lý tài sản đi vắng, không ai trông coi để đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản, nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, mặc dù nhận biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Vì vậy cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét thấy: các bị cáo có nhân như sau:

- Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng D :

Ngày 13/9/2018, bị Công an huyện Long Hồ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.000.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong quyết định vào ngày 04/10/2018.

Ngày 12/7/2019, bị Công an huyện Long Hồ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, bị cáo chưa chấp hành quyết định nhưng vẫn tiếp tục phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Hoàng D có ông Nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba.

- Đối với bị cáo Nguyễn Minh T : có 02 tiền án:

+ Ngày 17/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

+ Ngày 26/02/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 04/9/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long ra quyết định tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt là 01 năm tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 09/4/2020 chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Tuy nhiên, mặc dù các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Về nhân thân bị cáo là thành phần lao động. Phía bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do ñoù cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự .

Bị cáo Nguyễn Hoàng D và Nguyễn Minh T có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Minh T có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu gì thêm nên Tòa không xem xét giải quyết.

5. Về án phí:

- Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng D phải nộp 200.000 đồng tiền án phí HSST.
- Riêng bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Vì các lẻ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015,sửa đổi bổ sung năm 2017,

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng D phạm tội "Trộm cắp tài sản",

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 04/10/2021 .

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội " Trộm cắp tài sản"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 04/10/2021.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng D pải nộp 200.000 đồng(Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí HSST.

- Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí HSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án queo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b VÀ 9 LuẬT thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn

15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi,
nghĩa vụ liên quan đến vụ án.
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Tòa án ND tỉnh;
- Phòng Hs CAVL;
- Sở TP VL;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Hữu Thành